TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 11/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Huệ và bà Vũ Thị Toan.

- Thư ký phiên toà: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ, ngày 21/7/2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 218/TB-TA ngày 26/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST- QĐ, ngày 08/8/2022.

1. Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/7/1990 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn ĐG, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1965; vợ: Ma Thị T, sinh năm 1992; con: có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Ngày 28/02/2015 bị Công an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức: Phạt tiền, đã nộp phạt ngày 16/3/2015.

+ Ngày 29/7/2016 bị TAND huyện YS xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 1.000.000 đồng. Ngày 14/10/2016, đã nộp phạt bổ sung, án phí (Bản án số 27/2016/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 11/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ma Văn P, sinh ngày 23/4/1985 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ. dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; vợ: Vương Thị H, sinh năm 1999; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 16/5/2010 bị Công an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức: Phạt tiền, đã nộp phạt ngày 17/5/2010.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/3/1989 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ: Hà Lý Thanh T, sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 11/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ma Văn Dán, sinh ngày 20/10/1977 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn GN, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Ma Văn C (đã chết) và bà Lương Thị Ch (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2009, Tòa án nhân dân huyện YS xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Ngày 06/4/2011, đã nộp án phí HSST (bản án số 67/2009/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 11/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Như K, sinh ngày 12/10/1982 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Như Kh (đã chết) và bà Đào Thị Th, sinh năm 1948;

vợ: Đinh Thị U, sinh năm 1983; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Quang Ch, sinh ngày 12/11/1982 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1951 và bà Đào Thị L, sinh năm 1955; vợ: Đỗ Thị Y, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 11/7/2019 bị Công an huyện YS, tỉnh TQ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền, đã nộp phạt ngày 15/7/2019.

+ Ngày 07/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện YS xử phạt 4 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 2.000.000 đồng. Ngày 15/11/2012 đã nộp án phí HSST và hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 11/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Đinh Văn H, sinh ngày 23/3/1991 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn O, xã ĐV, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Quang Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961; vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022 đến ngày 11/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Mai Việt H, sinh ngày 27/10/1978 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn ĐG, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Ch, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; vợ: Lương Thị H, sinh năm 1985; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2016 bị Công an thành phố TQ xử phạt hành chính về hành vi mua bán số đề trái phép, hình thức: Phạt tiền. Đã chấp hành nộp phạt ngày 30/8/2016

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

9. Trương Văn Ch, sinh ngày 17/11/1979 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn Q, sinh năm 1953 và bà: Lý Thị L, sinh năm 1954; vợ: Đặng Thị X, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Thanh L, sinh ngày 04/4/1970 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1951 và bà Cao Thị Ng, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

11. Ma Văn M, sinh ngày 21/11/1976 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn L (đã chết) và bà Dương Thị Nh (đã chết); vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1977; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện YS xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Ngày 06/9/2010 đã nộp án phí HSST (Bản án số 53/2010/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

12. Trương Văn Q, sinh ngày 29/9/1980 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn Ú, sinh năm 1960 và bà Dương Thị Ch (đã chết); vợ: Trương Thị H, sinh năm 1982; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

13. Vũ Văn L, sinh ngày 08/8/1984 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn ĐG, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1957 và bà Đào Thị M, sinh năm 1961; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1990; con: có 04 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/7/2020 bị Công an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức: Phạt tiền. Chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 18/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện YS xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/4/2011 đã nộp án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2009 (Bản án số 23/2009/HSST)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

14. Phan Văn Th, sinh ngày 10/4/1966 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn KT, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Hữu Th, sinh năm 1932 và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1934; vợ: Lù Thị Ch, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/4/2022, Nguyễn Hoàng M, Mai Việt H, Đinh Văn H, Phạm Như Kh đến nhà Phạm Văn H ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn xong, Phạm Văn H đi ngủ, M, Mai Việt H, Kh, Đinh Văn H ra bàn ngồi uống nước thì Ma Văn Ph, Vũ Văn L đến; Khôi và Đinh Văn H ra về. Trong lúc ngồi uống nước có người rủ đánh bạc (không xác định được ai rủ), mọi người đồng ý. Phòng xuống bếp nhà Phạm Văn H lấy bát, đĩa, cắt quân vị sau đó cả nhóm đi vào khu vực DD thuộc thôn KB, xã CĐ để đánh bạc.

Khi đi qua nhà Bùi Quang Ch trú tại thôn KB, xã CĐ, Ch đang ngồi uống nước ở sân nhà cùng Nguyễn Văn Ch, Ma Văn M, Trương Văn Ch. Ch gọi hỏi "*đi đâu đấy*", Ph trả lời "*đi làm tí*". Ch, Ch, Ma Văn M, Ch hiểu là đi đánh bạc

nên đi theo. Trên đường đi, L gặp Ma Văn D, D hỏi L "*đi đâu mà đông thế*", L trả lời "*đi đánh bạc*", thấy vậy D cũng đi theo.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bãi đất bằng phẳng một bên giáp đồi keo, một bên giáp bờ ao gần lán của Trương Văn Q ở thôn KB, xã CĐ, Ph vào lán lấy chiếu nhựa kích thước (1x2)m ra trải, bỏ bát, đĩa, quân vị xuống chiếu. Nguyễn Hoàng M là người xóc cái cho Ma Văn Ph, Mai Việt H, Bùi Quang Ch, Nguyễn Văn Ch, Ma Văn M, Trương Văn Ch, Vũ Văn L, Ma Văn D đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đoán chẵn lẻ, được thua bằng tiền. Cách chơi như sau: Người xóc cái cho 04 quân vị vào trong lòng đĩa sứ, sau đó úp bát sứ lên, dùng tay xóc nhiều lần sau đó đặt xuống chiếu bạc để những người tham gia chơi đặt cược tiền. Quy định bên tay phải người xóc cái là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. Nếu khi mở bát có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 01 quân trắng, 03 quân đen thì về cửa lẻ, nếu khi mở bát có 02 quân trắng, 02 quân đen hoặc 04 quân trắng, 04 quân đen thì về cửa chẵn. Mức đặt cược từ 10.000 đồng, không giới hạn mức đặt cược cao nhất trong mỗi ván bạc. Tỉ lệ cá cược thắng, thua là 1:1.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thanh L đến tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Quang Ch, Ma Văn D, Ma Văn M, Trương Văn Ch, Mai Việt H đi về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Như Kh, Đinh Văn H đến. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Trương Văn Q, Phan Văn Th đến và tham gia đánh bạc; các đối tượng đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tổ Công tác Công an huyện YS đến kiểm tra theo nguồn tin báo thì Trương Văn Q vứt quân vị xuống ao, cất bát, đĩa, chiếu vào lán của Q rồi cùng Ph, Đinh Văn H, Mạnh, L, Th bỏ chạy lên đồi.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác lập biên bản xác minh nguồn tin về tội phạm với L, Kh.

Ngày 05/4/2022 Nguyễn Hoàng M, Bùi Quang Ch, Nguyễn Văn Ch ra đầu thú. M giao nộp 6.000.000 đồng; Ch nộp 100.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 07/4/2022, Ma Văn D, Đinh Văn H ra đầu thú, D giao nộp 1.700.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong các ngày 09, 10 và 13/4/2022, Ma Văn Mạ, Trần Thanh L, Trương Văn Q, Ma Văn Ph, Trương Văn Ch, Mai Việt H và Phan Văn Th đến Cơ quan điều tra làm việc, khai nhận hành vi đánh bạc. Q giao nộp 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa kích thước (1x2)m là công cụ sử dụng để đánh bạc; Trần Thanh L giao nộp 760.000 đồng tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Hoàng M là người xóc cái, M sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thắng 5.000.000 đồng. Tổng số tiền 6.000.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

2. Ma Văn Ph là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, Phòng sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

3. Nguyễn Văn Ch sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

4. Ma Văn D sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thắng 700.000 đồng. Tổng số tiền 1.700.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

5. Phạm Như Kh sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

6. Bùi Quang Ch sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thua 600.000 đồng, còn 100.000 đồng đã giao nộp Cơ quan điều tra.

7. Đinh Văn H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

8. Mai Việt H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

9. Trương Văn Ch sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

10. Trần Thanh L sử dụng 360.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thắng 400.000 đồng. Tổng số tiền 760.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

11. Ma Văn M sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

12. Trương Văn Q sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

13. Vũ Văn L sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

14. Phan Văn Th sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.810.000 đồng (*Chín triệu tám trăm mười nghìn đồng*). Tổng số tiền các bị cáo giao nộp là 8.560.000 đồng (*Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 24 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện YS truy tố: Nguyễn Hoàng M, Ma Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Ma Văn D, Phạm Như Kh, Bùi Quang Ch, Đinh Văn H, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Vũ Văn L, Phan Văn Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hoàng M, Ma Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Ma Văn D, Phạm Như Kh, Bùi Quang Ch, Đinh Văn H, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Vũ Văn L, Phan Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

- Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo **Vũ Văn L** từ 03 (*ba*) đến 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M, Bùi Quang Ch, Ma Văn D.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Như Kh

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn H, Ma Văn Ph, Mai Việt H.

- Đề nghị xử phạt:

2. Bị cáo **Nguyễn Hoàng M** từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Ch** từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo **Ma Văn Ph** từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo **Ma Văn D** từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo **Phạm Như Kh** từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo **Bùi Quang Ch** từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Bị cáo **Đinh Văn H** 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bị cáo **Mai Việt H** từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn Q, Trương Văn Ch, Phan Văn Th.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Văn M

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh L.

Đề nghị xử phạt:

10. Bị cáo **Trương Văn Ch** từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

11. Bị cáo **Phan Văn Th** từ 09 (*chín*) tháng đến 01 (*một*) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

12. Bị cáo **Trần Thanh L** từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

13. Bị cáo **Ma Văn M** từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

14. Bị cáo **Trương Văn Q** từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa kích thước (1x2)m.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.560.000 đồng (*Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để

quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều nhất trí với luận tội và không có ý kiến tham gia tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản xác minh nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2022 tại bãi đất trống gần lán của Trương Văn Q ở thôn KB, xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ, Ma Văn Ph chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, Nguyễn Hoàng M xóc cái cho các bị cáo Ph, Nguyễn Văn Văn D, Phạm Như Kh, Bùi Quang Ch, Đinh Văn H, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Vũ Văn L, Phan Văn Th đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.810.000 đồng (*Chín triệu tám trăm mươi nghìn đồng*).

Trong đó: M là người xóc cái và sử dụng 1.000.000 đồng; Phòng chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và sử dụng 600.000 đồng; Ch sử dụng 2.600.000 đồng; D sử dụng 1.000.000 đồng; Kh sử dụng 1.000.000 đồng; Ch sử dụng 700.000 đồng; H sử dụng 500.000 đồng; Ch sử dụng 400.000 đồng; L sử dụng 360.000 đồng; M sử dụng 350.000 đồng; Q sử dụng 200.000 đồng; L sử dụng 200.000 đồng; Th sử dụng 400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo giao nộp là 8.560.000 đồng (*Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền do các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Là nguyên nhân dẫn đến một số vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ

hành vi sát phạt nhau trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng M là người xóc cái, tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Ch tham gia đánh bạc với số tiền 2.600.000 đồng. Bị cáo Ch tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất trong vụ án, bị cáo M tuy tham gia với số tiền ít hơn nhưng là người xóc cái nên xác định có vai trò ngang nhau.

Các bị cáo Ma Văn D, Phạm Như Kh tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000đ cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Ma Văn Ph tham gia đánh bạc với số tiền 600.000đ nhưng là người chuẩn bị công cụ đánh bạc nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Bùi Quang Ch tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng. Bị cáo Đinh Văn H tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Mai Việt H tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn Ch tham gia đánh bạc với số tiền 400.000 đồng. Bị cáo Phan Văn Th tham gia đánh bạc số tiền 400.000 đồng. Bị cáo Trần Thanh L tham gia đánh bạc với số tiền 360.000 đồng. Bị cáo Ma Văn M tham gia đánh bạc với số tiền 350.000 đồng. Bị cáo Trương Văn Q tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo Vũ Văn L tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Vũ Văn L tuy tham gia đánh bạc với số tiền ít nhưng bị cáo có tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nên cần xử bị cáo phải chịu hình phạt tù giam mới cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lập công chuộc tội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để áp dụng đối với bị cáo L.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M là người xóc cái và có nhân thân đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Ma Văn D có nhân thân đã bị xét xử về hành vi đánh bạc; bị cáo Bùi Quang Ch có nhân thân đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo Ma Văn M có nhân thân đã bị xét xử về hành vi đánh bạc, các bị cáo tuy có nhân thân đã bị xét xử bằng một bản án hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng xét thấy sau khi được xóa án tích cho đến ngày phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối

chính sách pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Ma Văn M được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Kh, Đinh Văn H, Trương Văn Ch, Trương Văn Q, Phan Văn Th, Trần Thanh L, Mai Việt H, Ma Văn Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Hoàng M, Bùi Quang Ch, Ma Văn D, Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn H đầu thú; bị cáo Ma Văn Ph, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trương Văn Q là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Ma Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Ma Văn D, Phạm Như Kh, Bùi Quang Ch, Đinh Văn H, Mai Việt H được hưởng án treo còn bị cáo Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Phan Văn Th được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Phan Văn Th bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng và lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Kh, Đinh Văn H, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Trương Văn Q, Phan Văn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn L lập công chuộc tội được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M, Bùi Quang Ch, Ma Văn D, Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn H đầu thú. Bị cáo Ma Văn Ph, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trương Văn Q, Ma Văn D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Bùi Quang Ch có bố đẻ là Bùi Quang Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Ma Văn D có bố đẻ là Ma Văn C là Liệt sỹ, bà nội bị cáo D là bà Nguyễn Thị L là mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Phan Văn Th có bố đẻ là Phan Hữu Th được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Ma Văn M được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do và làm ruộng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra có thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa kích thước (1x2)m. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.560.000 đồng (*Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Đây là số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp do các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn H không biết việc các bị cáo lấy bát, đĩa của nhà H làm công cụ đánh bạc nên không xử lý trong vụ án;

Vị trí các bị cáo đánh bạc là đường giao thông do UBND xã CĐ quản lý, không thuộc quyền sử dụng của cá nhân hay gia đình nào;

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Ma Văn Ph, Nguyễn Văn Ch, Ma Văn D, Phạm Như Kh, Bùi Quang Ch, Đinh Văn H, Mai Việt H, Trương Văn Ch, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q, Vũ Văn L, Phan Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L

- Xử phạt:

1. Bị cáo **Vũ Văn L 04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M, Bùi Quang Ch, Ma Văn D.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Như Kh.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đinh Văn H, Ma Văn Ph, Mai Việt H.

Xử phạt:

2. Bị cáo **Nguyễn Hoàng M 01** (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02** (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Ch 01** (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02** (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

4. Bị cáo **Ma Văn Ph 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

5. Bị cáo **Ma Văn D 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

6. Bị cáo **Phạm Như Kh 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

7. Bị cáo **Bùi Quang Ch 07** (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (*một*) năm **02** (*hai*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

8. Bị cáo **Đinh Văn H 06** (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (*một*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

9. Bị cáo **Mai Việt H** 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (*một*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Ma Văn Ph, Ma Văn D, Bùi Quang Ch, Mai Việt H cho Uỷ ban nhân dân xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch, Phạm Như Kh cho Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện YS, tỉnh TQ nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã ĐV, huyện YS, tỉnh TQ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn Q, Trương Văn Ch, Phan Văn Th.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ma Văn M

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh L.

- Xử phạt:

10. Bị cáo **Trương Văn Ch 09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Công Đa, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

11. Bị cáo **Phan Văn Th 09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Công Đa, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

12. Bị cáo **Trần Thanh L 08** (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Công Đa, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

13. Bị cáo **Ma Văn M 08** (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Công Đa, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

14. Bị cáo **Trương Văn Q 06** (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Công Đa, huyện Yên Sơn được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Trương Văn Ch, Phan Văn Th, Trần Thanh L, Ma Văn M, Trương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện YS, tỉnh TQ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa kích thước (1x2)m

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện YS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS ngày 24/6/2022.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.560.000 đồng (*Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Số tiền tịch thu của các bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YS chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của

Chi cục thi hành án dân sự huyện YS mở tại kho bạc Nhà nước huyện YS. Ngày chuyển khoản 29/6/2022.

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Công an huyện YS;
- Chi cục T.H.A DS huyện YS;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án
- THA hình sự;
- Lưu HS.

Phạm Thị Quỳnh